

Bản án số: 60/2019/HS-ST

Ngày: 03 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương và ông Lê Văn Tú

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T sinh năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn N, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang D và bà Lê Thị H; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 22/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. “Có mặt”.

2. Nguyễn Ngọc B sinh năm 1991 tại Nam Định; Nơi cư trú: Thôn N, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị K; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/4/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công

cộng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 22/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. “Có mặt”.

3. Bùi Ngọc L sinh năm 1986 tại NQ - Ninh Bình; Nơi cư trú: Số nhà K, ngõ N, đường HTLO, phố VM, phường NT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Khắc M và bà Lưu Thị T; Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/4/2011, Công an phường NT, thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Nguyễn Ngọc B là người chơi và ghi số lô, số đề đã đứng ra nhận các số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động của người chơi là Bùi Ngọc L sau đó sử dụng điện thoại di động nhắn tin chuyển các số lô, số đề đã nhận của những người chơi cho Lê Văn T để hưởng phần trăm hoa hồng. Còn Lê Văn T sau khi nhận các số lô, số đề do B chuyển sẽ tổng hợp và chuyển qua tin nhắn điện thoại cho một người đàn ông tên X trú tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để hưởng phần trăm hoa hồng. Hành vi đánh bạc bằng hình thức “chơi lô, đề” được thua bằng tiền của Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B và Bùi Ngọc L được thống nhất cách chơi như sau:

+ Đối với “số đề” 02 số người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ cặp số 00 đến cặp số 99 ghi trong bảng đề. Giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu là tùy người chơi. Việc đối chiếu kết quả được các đối tượng thỏa thuận thống nhất: Lấy hai số cuối của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; Nếu cặp số của người chơi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi “trúng đề”. Trong trường hợp này, Lê Văn T sẽ thanh toán với người đàn ông tên X để lấy tiền trả cho người “trúng đề” với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp tám mươi lần số tiền người “trúng đề” đã bỏ ra mua các cặp số đề đối với loại “02 số”. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “trúng đề” thì người đàn ông tên X được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các cặp số trong các bảng đề do T chuyển. Đối với số đề T nhận và chuyển cho người đàn ông tên X thì T không lấy công.

+ Đối với số lô Hà Nội thì người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ cặp số 00 đến cặp số 99 ghi trong “bảng lô”. Giá trị mỗi cặp số ít nhất là 23.000 đồng đối với “lô Hà Nội”. Việc đối chiếu thanh toán được Lê Văn T thỏa thuận thống nhất với những người chơi là: Lấy hai số cuối của các giải trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; Nếu cặp số của người chơi trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc hôm đó thì người chơi “trúng lô”. Cứ 23.000 đồng người chơi “số lô Hà Nội” bỏ tiền ra mua một cặp số được tính với nhau là 01 điểm, nếu trùng khớp với một giải thì được nhận 80.000 đồng, trùng khớp hai giải thì được 160.000 đồng. Trong trường hợp này Lê Văn T sẽ thanh toán với người đàn ông tên X để lấy tiền thanh toán cho những người chơi trúng thưởng. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “trúng lô” thì người đàn ông tên X được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các cặp số trong các bảng lô do T chuyển. Còn Lê Văn T được trả phần trăm hoa hồng trên tổng số tiền các số lô T đã chuyển cho người đàn ông tên X. Nguyễn Ngọc B được hưởng phần trăm hoa hồng trên tổng số tiền các số lô B đã chuyển cho T.

Từ “nguyên tắc, hình thức” chơi “Số lô, số đề” như trên, trong ngày 07/12/2018 Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B, Bùi Ngọc L đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại di động cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 33 phút ngày 07/12/2018, Bùi Ngọc L đang ở nhà tại phố VM, phường NT, thành phố Ninh Bình, do có nhu cầu mua các số lô Hà Nội nên L sử dụng điện thoại hiệu iphone 6 lắp sim 0913.727.444 của mình gửi tin nhắn mua các số lô Hà Nội đến số điện thoại 0917.795.423 của Nguyễn Ngọc B gồm các số 12, 21, 45 với tổng số tiền là 6.900.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn mua các số lô của L, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, B có việc đi qua khu vực nhà L và gặp L rồi nói “anh L ơi ok rồi nhé” ý B nói là đã đồng ý nhận các số lô của L. Sau khi đã nhận các số lô do L gửi, B tổng hợp cùng các số lô Hà Nội của B tự chơi gồm các số 10, 21, 79 với tổng số tiền là 2.250.000 đồng và chuyển toàn bộ các số lô Hà Nội đã nhận của L cũng như các số lô Hà Nội B tự chơi đến số điện thoại 0989.155.592 của Lê Văn T trú tại Thôn N, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định với tổng số tiền là 9.150.000 đồng. T đã nhắn tin đồng ý nhận các số lô do B gửi và sử dụng 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia lắp số sim khuyến mại tổng hợp các số lô Hà Nội đã nhận của B vào tin nhắn điện thoại rồi chuyển qua tin nhắn điện thoại cho người đàn ông tên X trú tại thành phố Nam Định, tỉnh

Nam Định để hưởng phần trăm hoa hồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 07/12/2018 thì các số lô L và B mua của T không trùng thưởng. Toàn bộ số tiền đánh bạc L, B và T chưa thanh toán với nhau.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc B khai nhận các số lô Hà Nội của L với giá 23.000 đồng/1điểm sau đó B tổng hợp chuyển cho T và được nhận phần trăm hoa hồng. Còn các số lô B tự chơi gửi cho T thì T lấy giá 22.500 đồng/1điểm. Như vậy tổng số tiền đánh bạc giữa Bùi Ngọc L và Nguyễn Ngọc B ngày 07/12/2018 được xác định là 6.900.000 đồng. Số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Ngọc B và Lê Văn T là 9.150.000 đồng.

Hồi 02 giờ ngày 16/12/2018, Tổ công tác đội cảnh sát hình sự công an thành phố Ninh Bình phát hiện bắt quả tang Bùi Ngọc L và một số đối tượng khác có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.000.000 đồng tại ngõ 319, đường HTLO, phố VM, phường NT, thành phố Ninh Bình. Lúc này Nguyễn Ngọc B cũng có mặt tại chiếu bạc nên cơ quan điều tra yêu cầu B về trụ sở công an thành phố Ninh Bình làm việc. Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Ngọc L 01 điện thoại hiệu iphone 6 lắp sim 0913.727.444; thu của Nguyễn Ngọc B 01 điện thoại hiệu oppo lắp sim 0917.795.423. Tại cơ quan điều tra B khai nhận có tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền cùng với Bùi Ngọc L và các đối tượng bị bắt quả tang nhưng do thua hết tiền nên B nghỉ và đứng ngoài xem, đồng thời B còn viết đơn xin đầu thú hành vi mua bán số lô với Bùi Ngọc L qua tin nhắn điện thoại di động ngày 07/12/2018 với số tiền 6.900.000 đồng. Sau khi nhận các số lô của L thì B đã nhắn tin chuyển các số lô đã nhận của L cùng các số lô của B tự chơi đến số điện thoại 0989.155.592 của Lê Văn T sinh năm 1992 trú tại Thôn N, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định với tổng số tiền 9.150.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn chuyển các số lô của B thì T đã xác nhận lại cho B. Bùi Ngọc L cũng thừa nhận ngày 07/12/2018, L có sử dụng điện thoại iphone 6 lắp sim 0913.727.444 để nhắn tin mua các số lô Hà Nội của B với tổng số tiền 6.900.000 đồng.

Ngày 19/12/2018, Lê Văn T đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình xin đầu thú hành vi mua bán số lô, số đề với Nguyễn Ngọc B ngày 07/12/2018 và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu vell-com lắp sim 0989.155.592 sử dụng để mua bán số lô, số đề với Bình.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 02/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B, Bùi Ngọc L ra trước

Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B, Bùi Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 3 ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2018 đến ngày 22/12/2018) được quy đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Hàng tháng khấu trừ từ 5 đến 7% thu nhập của bị cáo T để sung quỹ nhà nước. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 22.000.000 đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L từ 20.000.000 đến 22.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Bùi Ngọc L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Ngọc B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell-com thu giữ của Lê Văn T.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải nộp lại số tiền 9.150.000 đồng tiền do bị cáo và bị cáo L sử dụng vào việc đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có tranh luận gì với luận tội

của Đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B và Bùi Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 07/12/2018, trên địa bàn thành phố Ninh Bình và huyện Y, tỉnh Nam Định. Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B và Bùi Ngọc L đã có hành vi sử dụng điện thoại di động để ghi và nhận các số lô, số đề, cụ thể: Nguyễn Ngọc B đã sử dụng điện thoại di động của mình nhận các số lô của Bùi Ngọc L với tổng số tiền là 6.900.000 đồng, đồng thời B tự chơi các số lô với tổng số tiền là 2.250.000 đồng, sau đó B chuyển toàn bộ các số lô đã nhận của L cũng như các số lô B tự chơi qua tin nhắn điện thoại cho Lê Văn T với tổng số tiền là 9.150.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Cả ba bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc sử dụng điện thoại di động để ghi và nhận các số lô, số đề là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự nhận thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội. Hành vi sử dụng điện thoại di động để mua và bán các số lô, số đề với tổng số tiền 9.150.000

đồng của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B và Bùi Ngọc L đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc đã dẫn đến tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của nhiều cá nhân và gia đình. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B, Bùi Ngọc L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B đầu thú hành vi đánh bạc. Do vậy bị cáo T, B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Khi phạm tội cả ba bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có chỗ ở ổn định, rõ ràng.

Tính chất đồng phạm của các bị cáo là giản đơn, bị cáo B là người nhận số lô, số đề của bị cáo L sau đó chuyển toàn bộ các số lô đã nhận của L cũng như các số lô B tự chơi qua tin nhắn điện thoại cho bị cáo T. Do đó, bị cáo T có vai trò chính trong vụ án; bị cáo B ngoài việc tự chơi còn nhận số lô, số đề của bị cáo L chuyển cho bị cáo T nên bị cáo có vai trò thứ hai, bị cáo L có vai trò cuối.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo T cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; Khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước; Áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với bị cáo B và bị cáo L chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên X trú tại thành phố Nam Định là người T khai đã nhận các số lô, số đề của T ngày 07/12/2018 và ngày 15/12/2018. Quá trình điều tra, T khai không biết rõ họ tên đệm, địa chỉ cụ thể của người này, số điện thoại liên lạc của người đàn ông tên X khi T biết thông tin Nguyễn Ngọc B bị bắt vì liên quan đến hành vi đánh bạc thì T đã xóa số điện thoại của người đàn ông tên X cũng như nội dung các tin nhắn, lịch sử các cuộc gọi trong máy điện thoại Nokia của T, hiện tại T không nhớ và không xác định được số điện thoại của người đàn ông tên X có số bao nhiêu và của nhà mạng nào, đồng thời số sim T lắp trong máy điện thoại Nokia để nhắn tin chuyển các số lô, số đề cho người đàn ông tên X là số sim khuyến mại, T không nhớ số sim của mình là bao nhiêu, T đã làm rơi mất chiếc điện thoại cùng số sim trên nên không giao nộp được cho cơ quan điều tra. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không có đủ căn cứ để xác minh điều tra làm rõ đối với người đàn ông tên X.

Về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa của Bùi Ngọc L và Nguyễn Ngọc B ngày 16/12/2018 tại phường NT, thành phố Ninh Bình hiện đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình khởi tố, điều tra về tội “Đánh bạc”.

Quá trình điều tra còn xác định ngày 15/12/2018, Bùi Ngọc L còn gọi điện cho Nguyễn Ngọc B để mua số đề 76 với số tiền 500.000 đồng, sau đó B đã nhắn tin chuyển số đề L mua đến cho Lê Văn T. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày 15/12/2018 thì số đề L mua của B không trúng thưởng. Riêng đối với Bùi Ngọc L, quá trình điều tra xác định ngày 26/4/2011, L bị công an phường NT, thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, bản thân L chưa chấp hành quyết định này. Qua xác minh tại công an phường NT, thành phố Ninh Bình xác định kể từ khi công an phường NT ra quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Ngọc L, công an phường chỉ đơn độc việc nộp phạt đối với L một lần vào ngày 28/4/2011, từ đó đến nay, công an phường NT không có văn bản đơn đốc hay có biện pháp nào khác. Do vậy kể từ thời điểm L bị công an phường NT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điều 7 và điều 74 luật xử lý vi phạm hành chính. Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 500.000 đồng đối với Bùi Ngọc L về hành vi đánh bạc ngày 15/12/2018 với Nguyễn Ngọc B, đồng thời tịch thu xung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng L sử dụng để mua số đề của B.

Đối với Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B ngày 15/12/2018 có hành vi nhận số đề của Bùi Ngọc L với số tiền 500.000 đồng. Bản thân T và B chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy hành vi Đánh bạc của Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B ngày 15/12/2018 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc của Lê Văn T và Nguyễn Ngọc B với số tiền phạt là 350.000 đồng là có căn cứ.

Quá trình điều tra còn xác định, Lê Văn T có vợ là chị Vũ Thị H sinh ngày 26/6/2000 và có con sinh ngày 10/7/2016 là có dấu hiệu của hành vi giao cấu với người chưa đủ 16 tuổi. Sau khi lấy lời khai cũng như thu thập các tài liệu liên quan xác định vụ việc xảy ra tại huyện Y, tỉnh Nam Định nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã chuyển phần tài liệu liên quan đến vụ việc trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, tỉnh Nam Định xác minh giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại hiệu iphone 6 lắp sim 0913.727.444 thu giữ của Bùi Ngọc L; 01 điện thoại hiệu oppo lắp sim 0917.795.423 thu giữ của Nguyễn Ngọc B; 01 điện thoại hiệu vell-com lắp sim 0989.155.592 thu giữ của Lê Văn T là công cụ các bị cáo sử dụng để mua bán số lô, số đề với nhau. Xét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chưa nộp lại cho cơ quan pháp luật (trong đó bị cáo L 6.900.000 đồng, bị cáo B là 2.250.000 đồng). Bị cáo L đã chuyển số tiền 6.900.000 đồng cho bị cáo B để nộp lại cho cơ quan pháp luật nhưng bị cáo B chưa nộp, vì vậy, cần buộc bị cáo B phải nộp lại số tiền 9.150.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B, Bùi Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 9 tháng cải tạo không

giám giữ được trừ 3 ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2018 đến ngày 22/12/2018) được quy đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo T trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Bùi Ngọc L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Ngọc B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell-com thu giữ của Lê Văn T.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải nộp lại số tiền 9.150.000 (Chín triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày **17/5/2019**).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B, Bùi Ngọc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có **quyền kháng cáo** trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (03/6/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền

